TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 120/2022/QĐST-HNGĐ	*Tp Cao Lãnh, ngày 17 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 123/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2022, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Nguyễn Đình K, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số nhà 321, đường Bà Huyện Thanh Quan, Tổ 7, ấp Hòa Lợi, xã H, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Trần Thị Tú A, sinh năm 1992

HKTT: Số nhà 321, đường Bà Huyện Thanh Quan, Tổ 7, ấp Hòa Lợi, xã H, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ liên hệ: Số nhà 232/22, đường Thích Quãng Đức, phường C, Thủ Dầu 1, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh K và chị A kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận kết hôn số 80/2016, cấp ngày 07/9/2016.

Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Anh K và chị A đã ly thân từ ngày 20/01/2022 đến

nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng có tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không thành.

Nay, anh Nguyễn Đình K và chị Trần Thị Tú A yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về con chung: Anh K và chị A thống nhất có 01 con chung tên Nguyễn Đình Ngọc K, sinh ngày 22/11/2012. Hiện con chung đang sống với anh K. Khi ly hôn, anh K và chị A thống nhất giao con chung Nguyễn Đình Ngọc K, sinh ngày 22/11/2012 cho anh Nguyễn Đình K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng (Theo nguyện vọng của con chung Nguyễn Đình Ngọc K, sinh ngày 22/11/2012 muốn sống với ba khi ba mẹ ly hôn), anh K không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con chung, chị A không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Anh K và chị A trình bày không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh K và chị A trình bày không có nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Việc thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đình K và chị Trần Thị Tú A.

- Về con chung: Anh Nguyễn Đình K và chị Trần Thị Tú A thống nhất giao con chung tên Nguyễn Đình Ngọc K, sinh ngày 22/11/2012 cho anh Nguyễn Đình K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị A không cấp dưỡng nuôi con chung, do anh K không yêu cầu (Hiện con chung Nguyễn Đình Ngọc K đang sống với anh K).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Anh K và chị A trình bày không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Anh K và chị A trình bày không có nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Anh K và chị A tự nguyện chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011381 ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND xã T, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; Số 80/2016, ngày 07/9/2016.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Mỹ